

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:522/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN thị xã H, tỉnh B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 764/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Trương Thành L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Trương Thành L tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là thị xã Hoài Nhơn) vào ngày 19 tháng 02 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L đánh đập và dùng những lời nói xúc phạm chị nhiều lần nên từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, hôn nhân không hạnh phúc, cha mẹ gia đình hai bên đã hoà giải nhưng anh L vẫn không thay đổi, chị và anh L đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Do đó, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Thành L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thành D, sinh ngày 24/5/2013 và Trương Thành C sinh ngày 01/3/2015, hiện nay hai cháu đang ở với chị A. Ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi cháu C và cháu D, không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trương Thành L Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định của pháp luật nhưng anh L luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành

xét xử vắng mặt là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị A được ly hôn anh Nguyễn Thành Luân.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Thành D, sinh ngày 24/5/2013 và Trương Thành C, sinh ngày 01/3/2015 cho chị Ánh trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị A yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị; Bị đơn anh Trương Thành L cư trú tại Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Trương Thành L tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 Quyển số 01/2013. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị A, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm đến vợ con, có những lời nói xúc phạm đến danh dự và đánh đập chị nhiều lần nên tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị và anh L không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Biên bản xác minh ngày 26/4/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Bồng Sơn thể hiện: tình trạng hôn nhân vợ chồng chị Trần Thị A và anh Trương Thành L phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì cơ quan không rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị A và anh L trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm và chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, cha mẹ hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng chị vẫn không thể đoàn tụ được. Nay chị A kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L luôn vắng mặt, từ diễn biến trên chứng tỏ anh L đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị A và anh L đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị A yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Chị A và anh L có hai con chung tên Trương Thành D, sinh ngày 24/5/2013 và Trương Thành C, sinh ngày

01/3/2015. Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị A có việc làm, thu nhập ổn định, hai cháu còn nhỏ và hiện nay đang ở ổn định với chị A. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu C và cháu D nên cần giao hai cháu cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận tự nguyện của chị A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí về hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh Trương Thành L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Thành D, sinh ngày 24/5/2013 và Trương Thành C, sinh ngày 01/3/2015 cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của chị A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị A đã nộp theo biên lai thu số 0001964 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Bích